| ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1023/NQ-UBTVQH13 | *Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2015* |

# NGHỊ QUYẾT

## Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020

## ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Sau khi xem xét Tờ trình số 350/TTr-CP ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 2886/BC-UBTCNS13 ngày 07 tháng 8 năm 2015 và Báo cáo tiếp thu, giải trình số 2908/BC-UBTCNS13 ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020,

## QUYẾT NGHỊ:

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

## CHƯƠNG I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước (gọi tắt là các bộ, ngành trung ương và địa phương);

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước.



LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

## CHƯƠNG II
## NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020**

Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước được bố trí để chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được thuộc các ngành, lĩnh vực sau:

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: các dự án thủy lợi, hạ tầng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và phát triển rừng bền vững; phát triển thủy sản; phát triển giống cây trồng, vật nuôi; các dự án phòng, tránh thiên tai, bão lụt, hạn hán.

2. Công nghiệp: các dự án trong lĩnh vực dầu khí được đầu tư từ tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia (nếu có) và tiền đọc tài liệu để lại cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; hạ tầng các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; mạng lưới điện nông thôn, miền núi và hải đảo; mạng lưới điện phục vụ quốc phòng, an ninh; sản xuất năng lượng tái tạo.

3. Thương mại: các dự án chợ dân sinh, chợ đầu mối, trung tâm logistic, trung tâm hội chợ triển lãm, kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Giao thông: các dự án hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không.

5. Cấp nước, thoát nước và xử lý rác thải, nước thải: các dự án cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải.

6. Kho tàng: các dự án kho tàng, kho lưu trữ chuyên dụng, lưu giữ hàng dự trữ quốc gia, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, kho vật chứng.

7. Văn hóa: các dự án đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo di sản văn hóa thế giới, các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; bảo tồn văn hóa truyền thống, các dự án văn hóa.

8. Thể thao: các dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng thể dục, thể thao.

9. Du lịch: các dự án hạ tầng kỹ thuật nhằm phát triển du lịch bền vững tại các khu, điểm, địa bàn du lịch.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

10. Khoa học, công nghệ: các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các tổ chức khoa học và công nghệ; các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; các trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định; các phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; các trạm, trại thực nghiệm; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

11. Thông tin: các dự án phục vụ hoạt động xuất bản, thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc và thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội, công ích thiết yếu.

12. Truyền thông: các dự án viễn thông phục vụ mục tiêu quốc phòng, an ninh, đảm bảo an toàn thông tin quốc gia.

13. Công nghệ thông tin: các dự án đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin; bảo mật và an toàn thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước; hạ tầng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; hạ tầng thương mại điện tử, giao dịch điện tử.

14. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị các cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cấp học từ mầm non đến đại học và hạ tầng kỹ thuật các khu đại học.

15. Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm: các dự án bệnh viện, các cơ sở y tế, trung tâm kiểm nghiệm, kiểm định, giám định của cơ quan quản lý chuyên ngành.

16. Xã hội: các dự án nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; hỗ trợ việc làm; chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe cán bộ, công nhân viên chức; cai nghiện và các dự án trợ giúp xã hội khác; các dự án cải tạo, nâng cấp các dự án ghi công liệt sỹ.

17. Tài nguyên và môi trường: các dự án trong lĩnh vực biển và hải đảo, đo đạc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất và khoáng sản, nguồn nước; quan trắc cảnh báo môi trường; bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

18. Quản lý nhà nước: các dự án trụ sở, nhà công vụ của các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ; trụ sở của các bộ, ngành trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư; trụ sở các cơ quan tư pháp; trụ sở của các cấp chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp); dự án mua mới, xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc, nhà ở

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Chính phủ Việt Nam ở nước ngoài.

19. Quốc phòng, an ninh: các dự án phục vụ mục tiêu quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

20. Dự trữ quốc gia: bổ sung hàng dự trữ quốc gia năm 2016 nhằm khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội cấp bách có yêu cầu phải xử lý ngay.

**Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn**

1. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 phải bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, ngành ở Trung ương và các cấp chính quyền địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011- 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, địa phương, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm các cân đối vĩ mô, ưu tiên an toàn nợ công.

5. Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Ưu tiên bố trí vốn cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước.

7. Tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của các cấp, các ngành.



LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

8. Chính phủ quy định mức vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn.

9. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình của các bộ, ngành trung ương và địa phương trong giai đoạn 2016-2020 được thực hiện như sau:

a. Ưu tiên bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư;

b. Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

c. Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 54 của Luật Đầu tư công.

10. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ**

1. Bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

2. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện theo chủ trương đầu tư của từng chương trình do Quốc hội quyết định.

3. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện theo quy định trong Nghị quyết của Quốc hội.

**Điều 6. Nguyên tắc chung của Chương trình mục tiêu**

***1. Về phân bổ vốn cho các chương trình mục tiêu***

a. Phải tuân thủ các nguyên tắc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án và điều kiện chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được quy định tại Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020.



LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b. Thực hiện theo đúng nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên trong bố trí vốn trong từng ngành, lĩnh vực được quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này.

c. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu đã được Chính phủ, Thủ tướng chính phủ phê duyệt, quyết định. Các dự án được hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu đều phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, được thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với kế hoạch đầu tư công hằng năm, các dự án phải có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

***2. Về cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương cho các dự án do địa phương quản lý***

a. Đối với hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương thông qua các chương trình mục tiêu, tập trung cho các dự án lớn, trọng điểm, có tính lan tỏa, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, các dự án có tính liên tỉnh, liên vùng. Đối với các dự án quy mô nhỏ, các địa phương sử dụng vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

b. Về quy mô dự án hỗ trợ: để bảo đảm bố trí vốn tập trung, hiệu quả, đối với các dự án mới giai đoạn 2016-2020, vốn ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho dự án từ nhóm B trở lên; trừ trường hợp đặc biệt đối với các dự án cấp bách về phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng và giải quyết những vấn đề bức xúc nhất của các địa phương do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn danh mục dự án nhóm B để đề nghị hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương phù hợp với số vốn được phân bổ theo từng chương trình cho địa phương.

***3. Về mức hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương cho các dự án do địa phương quản lý***

a. Đối với các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020 được ngân sách trung ương hỗ trợ 100%, bao gồm: vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đền bù giải phóng mặt bằng, vốn xây lắp, trang thiết bị và các chi phí khác có liên quan trong tổng mức đầu tư được duyệt theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết và có khả năng cân đối được ngân sách, các địa phương có thể bố trí vốn cân đối ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, và một số hoạt động khác phục vụ cho việc thực hiện dự án.

b. Đối với các dự án chuyển tiếp đã được hỗ trợ nguồn vốn ngân sách trung ương trong giai đoạn 2011 - 2015 và các dự án mới chưa được bố trí kế hoạch vốn ngân sách trung ương, nhưng trước thời điểm Luật Đầu tư công có

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hiệu lực thi hành đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cụ thể hoặc đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định mức vốn ngân sách trung ương cụ thể: tiếp tục hỗ trợ theo mức vốn ngân sách trung ương được quy định tại các quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và mức vốn ngân sách trung ương đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, không phân biệt quy mô dự án, cho đến khi hoàn thành; không áp dụng cơ chế mới về quy mô và tỷ lệ hỗ trợ 100% theo quy định tại điểm a khoản này cho đến khi hoàn thành dự án.

c. Tổng mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển hằng năm của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện một số chương trình, dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tối đa không vượt quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương.

**Điều 7. Các chương trình mục tiêu:**

1. Giai đoạn 2016-2020 thực hiện các chương trình mục tiêu sau:

(1) Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng;

(2) Chương trình mục tiêu hỗ trợ vốn đối ứng ODA cho các địa phương;

(3) Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững;

(4) Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững;

(5) Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư;

(6) Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo;

(7) Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

(8) Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn;

(9) Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội;

(10) Chương trình mục tiêu y tế - dân số;

(11) Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương;

(12) Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa;

(13) Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch;

(14) Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(15) Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin;

(16) Chương trình mục tiêu xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích;

(17) Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

(18) Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy;

(19) Chương trình mục tiêu Công nghiệp quốc phòng thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW của Bộ Chính trị (gọi tắt là CNQP-06/BCT);

(20) Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm;

(21) Chương trình mục tiêu Biển Đông-Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo.

2. Giao Thủ tướng Chính phủ rà soát, quy định chi tiết về đối tượng hỗ trợ, phạm vi hỗ trợ và nguyên tắc phân bổ vốn cụ thể của từng chương trình, nhằm bảo đảm bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, trùng lắp, thu gọn phạm vi, đối tượng, tránh tạo cơ chế xin cho và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương.

**Điều 8. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các bộ, ngành trung ương**

1. Bộ, ngành trung ương được bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước gồm:

a. Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị;

b. Các cơ quan tư pháp (Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao);

c. Kiểm toán Nhà nước;

d. Văn phòng Chủ tịch nước;

đ. Văn phòng Quốc hội;

e. Các bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan trực thuộc Chính phủ;

g. Các cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, hiệp hội và các tổ chức phi chính phủ khác, các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Việc phân bổ vốn phải thực hiện theo quy định tại Điều 3, 4, 5, 6 và 7 của Nghị quyết này.

**Điều 9. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương**

1. Nguyên tắc xây dựng các tiêu chí và định mức phân bổ vốn

a. Phải bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

b. Các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương thực hiện cho giai đoạn 2016 - 2020.

c. Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương, với việc ưu tiên hỗ trợ các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác.

d. Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

đ. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

2. Tiêu chí phân bổ vốn

Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển trong cân đối (không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết) cho các địa phương gồm 5 nhóm sau:

a. Tiêu chí dân số, gồm: số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b. Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm: tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất) và tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương.

c. Tiêu chí diện tích, gồm: diện tích đất tự nhiên của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tỷ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên.

d. Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện: bao gồm tiêu chí số đơn vị hành chính cấp huyện; số huyện miền núi, vùng cao, hải đảo, biên giới đất liền của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

đ. Các tiêu chí bổ sung, bao gồm:



LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Tiêu chí xã ATK thuộc vùng căn cứ kháng chiến (ATK lịch sử).

- Tiêu chí các xã biên giới đất liền, gồm: các xã biên giới Việt Nam - Trung Quốc, các xã biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia.

3. Giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết cách xác định số điểm của từng tiêu chí, phương pháp tính mức vốn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết) và các mốc thời gian, cơ quan cung cấp số liệu để làm căn cứ xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể.

Sau khi phân bổ theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức này, đối với các địa phương có số vốn đầu tư trong cân đối (không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết) thấp hơn dự toán NSNN năm 2015 được Quốc hội quyết định sẽ được điều chỉnh theo hệ số 1,2 lần so với kế hoạch năm 2014 (không bao gồm đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và xổ số kiến thiết).

**Điều 10. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020**

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2016:

a. Số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương được tính theo các tiêu chí, định mức quy định tại Điều 9 của Nghị quyết này và dự toán số thu sử dụng đất của địa phương năm 2016.

b. Đối với các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương giai đoạn 2011-2015, nếu số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2016 (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) tính theo tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2011-2015 lớn hơn số vốn tính theo các tiêu chí, định mức quy định tại điểm a khoản này, thì số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2016 sẽ được xác định trên cơ sở số vốn đầu tư trong cân đối tính theo tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2011-2015 và dự toán số thu sử dụng đất của địa phương năm 2016.

2. Vốn đầu tư trong cân đối của các địa phương năm 2017 được tính tăng 10% so với số vốn đầu tư trong cân đối năm 2016 tính theo quy định tại Điều 9 của Nghị quyết này và dự toán số thu sử dụng đất và số thu xổ số kiến thiết của địa phương năm 2017.

Vốn đầu tư trong cân đối của các địa phương năm 2017 làm căn cứ để xác định tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và số bổ sung từ ngân sách trung ương cho các địa phương giai đoạn 2017-2020.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

## CHƯƠNG III
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 11.** Giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 12. Giao Chính phủ**

1. Tổ chức và chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương và địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Trong trường hợp bổ sung hoặc sửa đổi các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 ngoài các quy định tại Nghị quyết này thì Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2016-2020.

**Điều 14. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết**

Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Uỷ ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban khác của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sinh Hùng**

***Nơi nhận:***
- Chủ tịch Quốc hội;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Các Đ/c Ủy viên UBTVQH;
- HĐ DT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP TW Đảng, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, KH&ĐT;
- Lưu: HC, TCNS;
- E pas: 57188

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn